

Số: /NQ-LTHN

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Lương thực Thực phẩm Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày .. tháng 4 năm 2021.

Tham dự Đại hội có mặtcổ đông triệu tập họp với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện làcổ phần chiếmtổng số cổ phần triệu tập và chiếmvốn điều lệ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với một số nội dung chủ yếu như sau :

A. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Tổng doanh thu, thu nhập : 732.221 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.611 triệu đồng
- Phải nộp ngân sách nhà nước : 22.039 triệu đồng
- Thu nhập bình quân : 6.6 triệu đồng/ng/tháng
- Tỷ lệ trả cổ tức : 4 %

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Tổng doanh thu, thu nhập : 650.000 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2.000 triệu đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến : 4,5%
- Nộp ngân sách, thu nhập bình quân theo quy định.

Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 để các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế nhưng vẫn đảm bảo lợi ích cho Công ty, nhà đầu tư và cổ đông là bảo toàn vốn và đảm bảo mức cổ tức dự kiến theo kế hoạch.

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là% ; không tán thành là% và không có ý kiến khác là%.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là% ; không tán thành là% và không có ý kiến khác là%.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận; trích lập các quỹ và cổ tức năm 2020 như sau:

-	Tài sản ngắn hạn	:	105.829.928.531	đồng
-	Tài sản dài hạn	:	85.848.566.663	đồng
-	Nợ phải trả	:	143.143.303.362	đồng
-	Vốn chủ sở hữu	:	48.535.191.832	đồng
-	Tổng doanh thu đã trừ nội bộ	:	737.225.295.223	đồng
-	Tổng chi phí đã trừ nội bộ	:	724.645.659.661	đồng
-	Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2020	:	12.579.635.562	đồng
-	Thuế TNDN phải nộp	:	10.967.761.018	đồng
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020	:	1.611.874.544	đồng
-	Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm chuyển sang năm sau	:	10.377.661	đồng
-	Lợi nhuận còn lại được phân phối	:	1.601.496.883	đồng
	Trong đó			
	+ Quỹ đầu tư phát triển	:	161.272.350	đồng
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	:	160.149.688	đồng
	+ Chia cổ tức (tỷ lệ 4% vốn điều lệ)	:	1.200.000.000	đồng
	+ Quỹ khen thưởng Ban điều hành Cty	:	80.074.844	đồng

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là% ; không tán thành là% và không có ý kiến khác là%.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát:

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là% ; không tán thành là% và không có ý kiến khác là%.

Điều 5. Phê duyệt danh sách và quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt danh sách và quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là% ; không tán thành là% và không có ý kiến khác là%.

Điều 6. Thông qua quyết toán kinh phí hoạt động, Quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2020; Quỹ thù lao của HĐQT và BKS công ty năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua:

I. Quyết toán Quỹ thù lao của HĐQT, BKS năm 2020

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Chức vụ	Số lượng (người)	Số tiền thù lao/năm		Ghi chú
			Số kế hoạch	Số thực hiện	
1	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	05	192.000	190.800	
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02	36.000	36.000	
3	Thư ký HĐQT kiêm nhiệm	01	18.000	18.000	
4	Thành viên giúp việc HĐQT kiêm nhiệm	03	19.200	19.200	
	Cộng		274.800	264.000	

II. Quỹ thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:

1. Căn cứ để xác định mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

1.1 Số lượng Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

1.2. Định hướng, chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đề xuất mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2020:

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 theo mức đã thực hiện của năm 2020 như sau:

Đối với thành viên HĐQT, bộ phận giúp việc HĐQT và thành viên BKS hoạt động kiêm nhiệm không chuyên trách được hưởng mức thù lao sau:

+ Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	: 4.000.000 đ/ng/tháng
+ Thành viên HĐQT không chuyên trách	: 3.000.000 đ/ng/tháng
+ Thành viên BKS không chuyên trách	: 1.500.000 đ/ng/tháng
+ Thư ký HĐQT hoạt động kiêm nhiệm	: 1.500.000 đ/ng/tháng
+ Thành viên giúp việc HĐQT	: 800.000 đ/ng/tháng

Đối với thành viên HĐQT và BKS chuyên trách hoạt động thường xuyên tại công ty thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của công ty.

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là% ; không tán thành là% và không có ý kiến khác là%.

Điều 7. Thông qua việc bổ sung mặt hàng kinh doanh vào ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

Stt	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
2	Bán mô tô, xe máy	4541
3	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
4	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
5	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
6	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh)	4773
7	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện, internet	4791
8	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
9	Giáo dục văn hóa, nghệ thuật	8552
10	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là% ; không tán thành là% và không có ý kiến khác là%.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty để phù hợp với Bộ luật năm 2020.

Với tỷ lệ số phiếu tán thành là% ; không tán thành là% và không có ý kiến khác là%.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc cần thiết để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 10. Nghị quyết này đã được đọc lại và được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội thông qua vào hồi 11h 00 ngày tháng 4 năm 2021 với% số phiếu biểu quyết tán thành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng 4 năm 2021.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa đại hội

Hà Nội, ngày.....tháng năm 2014.

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK LÔNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Lương thực Thực phẩm Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày tháng 4 năm 2014.

Tham dự Đại hội có / cổ đông triệu tập họp với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là / cổ phần chiếm% tổng số cổ phần triệu tập và chiếm.....% vốn điều lệ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013 (có báo cáo kèm theo) với một số nội dung chủ yếu như sau :

- Tổng doanh thu : 1.504.462 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 106,8 triệu đồng
- Phải nộp ngân sách nhà nước : 17.599 triệu đồng
- Thu nhập bình quân : 6,1 triệu đồng/ng/tháng

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013 số...../BC-CTCP-HĐQT ngày...../...../2014 với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 2. Thông qua Báo cáo đánh giá về công tác quản lý điều hành công ty của Hội đồng quản trị (có báo cáo kèm theo) trong đó có đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu : 1.250.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.100 triệu đồng.
- Nộp ngân sách : 10.000 triệu đồng
- Thu nhập CBCNV bình quân : 5,5 triệu đồng/người/tháng
- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến : 3%

Đại Hội Đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội Đồng Quản Trị được chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2014 để các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế nhưng vẫn đảm bảo lợi ích cho Công ty, nhà đầu tư và cổ đông là bảo toàn vốn và đảm bảo mức cổ tức dự kiến theo kế hoạch.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với Báo cáo đánh giá về công tác quản lý điều hành công ty số...../BC-CTCP-HĐQT ngày...../..../2014 với số phiếu tán

thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 3. Thông qua đề án tái cơ cấu công ty giai đoạn 2013-2015 (có báo cáo kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đề án tái cơ cấu công ty giai đoạn 2013-2015 với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2013 của Ban Kiểm soát (có báo cáo kèm theo):

Với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán:

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013 bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO với các chỉ tiêu chính:

- Tài sản ngắn hạn	:	166.296.620.196	đồng
- Tài sản dài hạn	:	38.770.684.343	đồng
- Nợ phải trả	:	158.898.860.315	đồng
- Nguồn vốn chủ sở hữu	:	46.168.444.224	đồng
- Tổng doanh thu đã trừ nội bộ	:	1.504.461.534.447	đồng
- Tổng chi phí đã trừ nội bộ	:	1.504.354.706.767	đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2013	:	106.827.680	đồng
- Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2013 sau khi đã trích các quỹ	:	26.252.974	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	:	0	đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2013 chuyển sang năm sau.	:	133.080.654	đồng

Với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 6. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của công ty theo chỉ định của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc (cổ đông sở hữu 51% vốn điều lệ).

Với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 7. Thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2014:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014 như sau:

❖ Đối với thành viên HĐQT, bộ phận giúp việc HĐQT và thành viên BKS hoạt động kiêm nhiệm không chuyên trách được hưởng mức thù lao sau:

+ Thành viên HĐQT không chuyên trách	:	2.000.000 đ/ng/tháng
+ Thành viên BKS không chuyên trách	:	1.200.000 đ/ng/tháng
+ Thư ký HĐQT hoạt động kiêm nhiệm	:	1.200.000 đ/ng/tháng
+ Thành viên giúp việc HĐQT	:	500.000 đ/ng/tháng

❖ Đối với thành viên HĐQT và BKS chuyên trách hoạt động thường xuyên tại công ty thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của công ty.

Với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty với nội dung như sau:

Thông qua toàn văn Điều lệ mới của công ty theo Điều lệ mẫu ban hành tại thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính để thay thế cho Điều lệ hiện tại của công ty.

Với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2010-2015):

Miễn nhiệm Ông Đỗ Xuân Hồng thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2010- 2015.

Miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Kim Yến thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2010- 2015.

Với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 10. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2010-2015):

Đại hội nhất trí bầu và chuẩn y kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2010 - 2015) theo phương thức bầu dồn phiếu.

Kết quả bầu thành viên BKS:

STT	Ứng viên	Tín nhiệm	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1			
2			

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc cần thiết để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 12. Nghị quyết này đã được đọc lại và được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội thông qua vào lúc giờ ngày tháng 4 năm 2014 với / cổ phần đạt tỷ lệ % phiếu biểu quyết tán thành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng 04 năm 2013.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa đại hội

(Đã ký)

cùng Nội dung sửa đổi, bổ sung trình bày trước đại hội. Thông qua toàn văn Điều lệ mới của Công ty (trên cơ sở đã cập nhật các Nội dung sửa đổi, bổ sung) thay thế cho Điều lệ hiện tại của Công ty được sửa, đổi bổ sung ngày 06/04/2012. Giao người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

Điều 6. Thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2014:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2014 như sau:

❖ Đối với thành viên HĐQT, bộ phận giúp việc HĐQT và thành viên BKS hoạt động kiêm nhiệm không chuyên trách được hưởng mức thù lao sau:

- + Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đ/ng/tháng
- + Thành viên BKS không chuyên trách : 1.200.000 đ/ng/tháng
- + Thư ký HĐQT hoạt động kiêm nhiệm : 1.200.000 đ/ng/tháng
- + Thành viên giúp việc HĐQT : 500.000 đ/ng/tháng

❖ Đối với thành viên HĐQT và BKS chuyên trách hoạt động thường xuyên tại công ty thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của công ty.

Với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 7. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung thay thế Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty với nội dung như sau:

- Bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh được phép thực hiện theo quy định và ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung thay thế Điều lệ Tổ chức và Hoạt động cũ của công ty để phù hợp với Điều lệ mẫu ban hành tại thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính và việc bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu trên.

Với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2010-2015):

Miễn nhiệm Ông Đỗ Xuân Hồng thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2010- 2015.

Miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Kim Yến thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2010- 2015.

Với số phiếu tán thành là ...%; số phiếu không tán thành là ...% và số phiếu không có ý kiến khác là ...%.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2010-2015):

Đại hội nhất trí bầu và chuẩn y kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II (2010 - 2015) theo phương thức bầu dồn phiếu.

Kết quả bầu thành viên BKS:

STT	Ứng viên	Tín nhiệm	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1			
2			

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các công việc cần thiết để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 11. Nghị quyết này đã được đọc lại và được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội thông qua vào lúc giờ ngày tháng 6 năm 2014 với / cổ phần đạt tỷ lệ % phiếu biểu quyết tán thành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng 06 năm 2014.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa đại hội

(Đã ký)

